

Số: 18 BC-UBND

Krông Năng, ngày 11 tháng 6 năm 2013



## BÁO CÁO

**Nhu cầu đầu tư xây dựng cầu dân sinh  
tại khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn cao**

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Công văn số 445/SGTVT – GT ngày 03/6/2013 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk v/v báo cáo nhu cầu đầu tư xây dựng cầu dân sinh tại các khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn cao.

Căn cứ nhu cầu thực tế do UBND các xã, thị trấn đăng ký, phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Năng tổng hợp báo cáo như sau:

Trên địa huyện Krông Năng có gần khoảng 100 cây cầu dân sinh tạm làm bằng gỗ trong đó có 29 cầu đến nay đã xuống cấp không còn đảm an toàn trong mùa mưa bão, nguy cơ xảy ra tai nạn cao cần được đầu tư xây dựng trong đợt này. (có danh sách đăng ký kèm theo)

Vậy phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Năng báo cáo nhu cầu đăng ký để Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông Vận tải.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND huyện;
- Lưu VT



Nguyễn Tân Sỹ

**DANH SÁCH CẦU DÂN SINH CẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN KRÔNG NĂNG**

| STT | Tên địa danh xây dựng cầu thuộc xã     | Loại kết cấu (*) | Chiều rộng (m) | Chiều dài (m) | Tải trọng (T) | Dự kiến kinh phí (Tỷ VNĐ) | Số dân hưởng lợi | Ghi chú           |
|-----|----------------------------------------|------------------|----------------|---------------|---------------|---------------------------|------------------|-------------------|
| 1   | Thôn Tam Đa - xã Ea Tam                | Cầu treo         | 2,5            | 40            | 4             | 1,5                       | 800              | Đặc biệt khó khăn |
| 2   | Thôn Tam lập - Tam Hiệp - xã Ea Tam    | Cầu treo         | 2,5            | 25            | 4             | 1,2                       | 760              | Đặc biệt khó khăn |
| 3   | Thôn Giang Thành - xã Ea Dấp           | Cầu treo         | 2,5            | 50            | 4             | 1,5                       | 1200             |                   |
| 4   | Buôn Đê - xã Ea Hồ                     | Thép             | 4              | 10            | 10            | 1                         | 1500             |                   |
| 5   | Buôn Wik - xã Ea Hồ                    | Thép             | 4              | 10            | 10            | 1                         | 1500             |                   |
| 6   | Thôn Tam Thuận - xã Cư Klông           | Thép             | 4              | 10            | 10            | 1                         | 1000             |                   |
| 7   | Thôn Bình Minh - Thị trấn Krông Năng   | Thép             | 4              | 12            | 5             | 1,1                       | 1000             |                   |
| 8   | Thôn Bình Minh - Thị trấn Krông Năng   | Dây văng         | 2              | 40            | 4             | 1,1                       | 1000             |                   |
| 9   | Buôn Đét - xã Ea Tân                   | Thép             | 4              | 10            | 10            | 1                         | 1200             |                   |
| 10  | Thôn Ea Blang - xã Ea Tân              | Thép             | 4              | 10            | 10            | 1                         | 1350             |                   |
| 11  | Thôn Ea Đinh - xã Ea Tân               | Thép             | 4              | 10            | 10            | 1                         | 1400             |                   |
| 12  | Thôn Thống Nhất - xã Ea Tân            | Thép             | 4              | 10            | 10            | 1                         | 1100             |                   |
| 13  | Thôn Ea Krái - xã Đliê ya              | Thép             | 4              | 12            | 10            | 1                         | 1000             |                   |
| 14  | Thôn Ea Ruế - xã Đliê ya               | Thép             | 4              | 12            | 10            | 1                         | 900              |                   |
| 15  | Thôn Ea Quyết Tiến - xã Đliê ya        | Thép             | 4              | 12            | 10            | 1                         | 1000             |                   |
| 16  | Thôn Giang Thọ - xã Tam Giang          | Thép             | 4              | 12            | 10            | 1                         | 1500             |                   |
| 17  | Thôn Giang Nghĩa - xã Tam Giang        | Thép             | 4              | 12            | 10            | 1                         | 1000             |                   |
| 18  | Thôn Xuân Thái 1 - xã Phú Xuân         | Thép             | 4              | 12            | 10            | 1                         | 1200             |                   |
| 19  | Thôn Tân Hiệp - xã Ea Tóh              | Thép             | 4              | 12            | 10            | 1                         | 1500             |                   |
| 20  | Thôn Giang Đại - xã Ea Púk             | Thép             | 4              | 15            | 10            | 1,2                       | 2000             |                   |
| 21  | Thôn Giang Đại - xã Ea Púk             | Thép             | 4              | 10            | 10            | 1                         | 1500             |                   |
| 22  | Cầu Lộc Thiện- Lộc An - xã Phú Lộc     | Thép             | 4              | 6             | 10            | 0,6                       | 1200             |                   |
| 23  | Cầu Lộc Thịnh ( khe phèn) - xã Phú Lộc | Thép             | 4              | 8             | 10            | 0,8                       | 900              |                   |
| 24  | Cầu Lộc Bằng- đi Lộc Thái - xã Phú Lộc | Thép             | 4              | 5             | 10            | 0,5                       | 900              |                   |
| 25  | Cầu Lộc An - Lộc Dũng - xã Phú Lộc     | Thép             | 4              | 4             | 10            | 0,5                       | 600              |                   |
| 26  | Cầu Lộc Hà- Lộc Tài - xã Phú Lộc       | Thép             | 4              | 5             | 10            | 0,5                       | 1500             |                   |
| 27  | Cầu Lộc An- Lộc Thái 1 - xã Phú Lộc    | Thép             | 4              | 4             | 10            | 0,5                       | 600              |                   |
| 28  | Cầu Lộc An- Lộc Thái 2 - xã Phú Lộc    | Thép             | 4              | 4             | 10            | 0,5                       | 600              |                   |
| 29  | Cầu qua sông Krông Năng- xã Phú Lộc    | Thép             | 4              | 7             | 10            | 0,7                       | 600              |                   |